

Phát triển hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở tỉnh Đắk Lắk

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TS LÊ THỊ THANH HUYỀN

Học viện Chính trị khu vực III

Đắk Lắk là một tỉnh vùng cao Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên là 13.125,4 km², với 298.365,4 ha là đất đỏ Bazan, khí hậu hai mùa rõ rệt cũng là điều kiện thuận lợi cho phát triển các cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, hồ tiêu... Hiện nay, cà phê, cao su, hồ tiêu là sản phẩm hàng hóa xuất khẩu có giá trị kinh tế cao, được xem là hàng nông sản xuất khẩu chủ lực và trồng ở hầu hết các địa phương trong tỉnh. Những năm gần đây, hàng nông sản xuất khẩu chủ lực trên địa bàn tỉnh đã đem lại giá trị lợi nhuận cao cho người dân, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và giá trị xuất khẩu. Tuy nhiên, đối với các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của cả vùng nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng còn nhiều bất ổn từ khâu chọn giống, kỹ thuật chăm sóc đến sau khi thu hoạch và chế biến, thị trường xuất khẩu, giá thành sản phẩm không ổn định, sản phẩm chế biến còn nhiều hạn chế... Vì vậy, trong bài viết này chúng tôi tập trung phân tích thực trạng, tìm ra hạn chế và đề xuất giải pháp để phát triển hàng nông sản xuất khẩu chủ lực (hai mặt hàng chủ yếu là cà phê và hồ tiêu) ở tỉnh Đắk Lắk theo chuỗi giá trị nhằm ổn định sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk bảo đảm phát triển bền vững.

1. Thực trạng phát triển hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở tỉnh Đắk Lắk thời gian qua

Một là, tình hình phát triển cà phê xuất khẩu

- Về sản xuất cà phê xuất khẩu

Từ kết quả số liệu (Bảng 1) cho thấy hiện nay, tỉnh Đắk Lắk có 208.109 ha trồng cà phê, chiếm gần

41% diện tích cà phê của cả Tây Nguyên và 30% diện tích cà phê của cả nước. Diện tích cà phê của tỉnh vẫn tiếp tục tăng, diện tích bình quân tăng 950 ha/năm giai đoạn 2016 - 2020 (diện tích cho sản phẩm đạt 91,62%, năm 2019), sản lượng 454.810 tấn năm 2016 lên 476.424 tấn năm 2020. Diện tích cà phê tái canh (chủ yếu trồng bằng giống mới như TR4, TR5, TR6, TR7, TR8, TR9, TRI 1, TRI2, TRI3 đạt từ 4,2 tấn - 7 tấn cà phê nhân/ha, chất lượng tốt, có cỡ hạt lớn đạt loại 1 trên) lên 65%¹, từng bước phát huy được tiềm năng về năng suất, chất lượng cà phê nhân trong điều kiện biến đổi khí hậu và đã đem lại một số hiệu quả như trẻ hóa vườn cây cà phê già cỗi, sâu bệnh, năng suất thấp không còn khả năng phục hồi, nên năng suất bình quân đạt 27,96 tạ/ha, tăng khoảng 2,97 tạ/ha so với năng suất cà phê hiện có, góp phần đưa năng suất cà phê của tỉnh từ 23,62 tạ/ha năm 2016 tăng lên 24,99 tạ/ha năm 2020.

Đặc biệt, thời gian qua tỉnh Đắk Lắk áp dụng quy trình sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận 4C (Bộ nguyên tắc chung cho cộng đồng cà phê), UTZ Certified, RFA (Rừng nhiệt đới) và FLO (Thương mại công bằng) với tổng diện tích là 45.674,44 ha, chiếm khoảng 22,12% diện tích cà phê toàn tỉnh². Trong đó, chứng nhận UTZ có 11.296 nông hộ nông dân tham gia, diện tích là 13.713,24 ha và sản lượng 49.979,63 tấn; chứng nhận 4C có 18.450 nông hộ tham gia, diện tích là 26.091 ha, sản lượng 94.357 tấn; chứng nhận RFA có 2.771 nông hộ tham gia, diện tích 5.123 ha, với tổng sản lượng đăng ký 12.719 tấn; chứng nhận

MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Fairtrade có 447 nông hộ tham gia, diện tích 747,2 ha, tổng sản lượng đăng ký 3.255,9 tấn³. Ngoài ra, mô hình tái canh cà phê trồng xen cây ăn quả (sầu riêng, bơ), hồ tiêu, điều... đang được các hộ dân áp dụng, chiếm khoảng 18,83% diện tích trồng cà phê, mô hình này đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác, giúp sản xuất mang tính bền vững trong tương lai (Bảng 1).

Bảng 1. Tình hình sản xuất cà phê ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020

Năm	Diện tích tổng số (ha)	Diện tích cho sản phẩm (ha)	Năng suất bình quân (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Sản lượng xuất khẩu (tấn)
2016	203.357	192.534	23,62	454.810	196.391
2017	203.737	191.483	23,36	447.348	201.126
2018	203.808	187.279	24,55	459.785	191.169
2019	203.063	187.940	25,44	478.083	189.252
2020	208.109	190.678	24,99	476.424	195.247

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk, năm 2020⁴

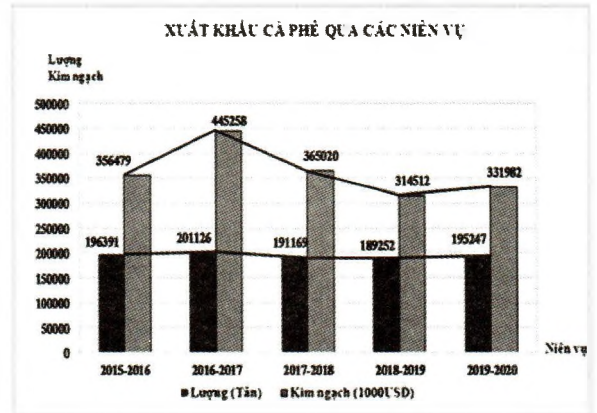
- Về chế biến cà phê xuất khẩu

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 295 cơ sở chế biến cà phê (95 cơ sở chế biến cà phê nhân, 200 cơ sở chế biến cà phê bột)⁵. Trong đó, có 12 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu cà phê, với 08 doanh nghiệp địa phương, 03 doanh nghiệp FDI và 01 chi nhánh của doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (Chi nhánh Công ty CP tập đoàn Intimex - Buôn Ma Thuột). Sản lượng cà phê xuất khẩu chủ yếu tập trung vào một số doanh nghiệp lớn như Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu 2/9 Đắk Lắk với sản lượng xuất khẩu cà phê 80.481 tấn, đạt kim ngạch 124,189 triệu USD (năm 2019); hay Công ty TNHH Dakman Việt Nam với lượng cà phê xuất khẩu đạt 49.574 tấn, kim ngạch 76,444 triệu USD. Ngoài ra, có 02 doanh nghiệp chuyên chế biến và xuất khẩu cà phê hòa tan là Công ty TNHH Cà phê Ngon và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển An Thái cùng với 01 doanh nghiệp mới tham gia xuất khẩu cà phê nhân là Công ty TNHH Phúc Minh. Nhìn chung, các doanh nghiệp chế biến cà phê đều thực hiện theo phương pháp chế biến khô, chiếm khoảng 80% sản lượng⁶. Hiện có

một số doanh nghiệp đã áp dụng phương pháp chế biến ướt như Công ty CP Cà phê Ea Pôk, Công ty CP Cà phê Thăng Lợi, Công ty Cà phê Phước An. Hệ thống chế biến ướt được đầu tư khá quy mô, với hệ thống xử lý nước thải liên hoàn, phức tạp, kết hợp các phương pháp xử lý cơ học, hóa học và sinh học phù hợp với hình thức sản xuất cà phê tập trung, diện tích lớn (Công ty CP Cà phê Thăng Lợi trên 2.000 ha, Công ty Cà phê Phước An 1.450 ha). Các doanh nghiệp này, đang dần dần nâng cao sức cạnh tranh đối với sản phẩm xuất khẩu cà phê so với các doanh nghiệp xuất khẩu ở trong nước và trên thế giới.

- Về thị trường cà phê xuất khẩu (Biểu đồ)

Biểu đồ: Sản lượng và giá trị xuất khẩu cà phê giai đoạn 2016 - 2020



Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, năm 2020⁷

Mặc dù, giá cà phê xuất khẩu của thị trường thế giới có sự biến động, sụt giảm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trên toàn cầu, đặc biệt trong những tháng cao điểm dịch Covid-19 tại châu Âu và Mỹ nhưng giai đoạn 2016 - 2020 sản lượng cà phê xuất khẩu của tỉnh Đắk Lắk so với cả nước tương đối ổn định đạt bình quân hàng năm trên 195 nghìn tấn/năm. Nhìn vào biểu đồ cho thấy, niên vụ 2019 - 2020 đạt 195.247 tấn, tăng 5.995 tấn so với niên vụ 2018 - 2019 (tăng 3,2%), chiếm tỷ trọng 11,9% so với cả nước (cả nước xuất khẩu cà phê đạt 1,64 triệu tấn); giá trị xuất khẩu đạt 331.982 triệu USD, tăng 17,47 triệu USD so với niên vụ trước (tăng 5,5%), chiếm tỷ trọng 11,7% so với cả nước (kim ngạch xuất khẩu đạt 2,841 tỷ USD). Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân đạt 187.559 tấn, tăng 1,79% so với niên vụ trước, kim ngạch đạt 290.979 triệu USD, tăng 1,83% so với niên vụ trước; xuất khẩu cà phê hòa tan đạt

MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

7.688 tấn, chiếm tỷ lệ 3,9% số lượng cà phê xuất khẩu; kim ngạch xuất khẩu đạt 41,003 triệu USD, chiếm tỷ lệ 12,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của tỉnh. Như vậy, so với niên vụ cà phê 2018 - 2019 số lượng cà phê hòa tan xuất khẩu tăng 2.687 tấn, kim ngạch xuất khẩu tăng 12,219 triệu USD⁸. Nhìn chung, xuất khẩu cà phê trên địa bàn tỉnh chủ yếu vẫn là cà phê nhân, cà phê hòa tan mới có các niên vụ gần đây số lượng (sản lượng xuất khẩu đạt 40,98% tổng sản lượng) và kim ngạch xuất khẩu tăng nhưng vẫn chiếm tỉ lệ thấp trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Các dạng cà phê chế biến khác như cà phê rang, cà phê bột... vẫn chưa xuất khẩu được đây là một trong hạn chế lớn đối với mặt hàng cà phê xuất khẩu của các tỉnh Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

Hai là, tình hình phát triển hồ tiêu xuất khẩu

- Về sản xuất hồ tiêu xuất khẩu

Từ số liệu Bảng 2 cho thấy, tổng diện tích hồ tiêu năm 2020 đạt 34.235 ha, tăng 6.647 ha so với năm 2016, như vậy diện tích trồng tiêu trên địa bàn tỉnh vượt quy hoạch diện tích cây hồ tiêu đến 2020 đạt 17.800 ha. Hiện nay, các hộ gia đình trồng tiêu tại tỉnh Đắk Lắk sử dụng nhiều loại giống như tiêu Trâu, tiêu Sê, tiêu Vĩnh Linh nhưng giống tiêu Vĩnh Linh và tiêu Trâu là hai loại giống đã được trồng từ lâu, phổ biến, phù hợp tốt với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng. Ngoài ra, có một số hộ gia đình đang trồng thử nghiệm các giống tiêu mới như Srilanca, tiêu ghép... được đem về từ Campuchia đã bắt đầu cho trái. Sản lượng năm 2020 đạt 71.818 tấn, tăng 27.168 tấn so với năm 2016 nhưng năng suất bình quân năm 2020 giảm 5,74% so với năm 2016. Giai đoạn 2016 -

Bảng 2. Diện tích, năng suất, sản lượng hồ tiêu giai đoạn 2016 - 2020

Năm	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Sản lượng xuất khẩu (tấn)
2016	27.588	32,73	48.650	3.435
2017	38.615	33,01	71.717	5.306
2018	37.601	29,99	77.498	5.000
2019	36.396	25,5	78.000	6.000
2020	34.235	29,74	71.816	7.000

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Đắk Lắk năm 2020⁹

2020, giá hồ tiêu không ổn định năm 2015, 2016 tăng ở mức cao nên người dân mở rộng diện tích trồng tiêu vượt quy hoạch của tỉnh đề ra làm phá vỡ định hướng chung của ngành nông nghiệp tỉnh. Tuy nhiên, các hộ dân mở rộng diện tích trồng tiêu nhưng chưa quan tâm đến khâu chọn giống tiêu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở địa phương nên nguy cơ tiềm ẩn về sâu bệnh hại, chất lượng vườn cây, an toàn thực phẩm và rủi ro về thị trường tiêu thụ.

- Về hoạt động chế biến: Trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp chế biến hồ tiêu với quy mô lớn, chỉ có một số cơ sở chế biến tiêu bột với quy mô nhỏ: Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ Thăng Tiên, Thôn 7, Hòa An, Xã Hòa An, huyện Krông Pắc; Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ Nông Thôn Việt, số 57, Thôn 5, xã Ea Bar, Buôn Đôn; HTX VietFARM, 111A, Buôn Buô, xã Hòa Đông; Cty TNHH Nam Kar, 214 Nguyễn Công Trứ, TP. Buôn Ma Thuột...

- Về tiêu thụ sản phẩm: Đa phần các doanh nghiệp thu mua từ các hộ dân để sơ chế và xuất khẩu, phần lớn hồ tiêu trên địa bàn tỉnh là xuất khẩu, còn lại tiêu thụ nội địa, sản phẩm tiêu bột của một số cơ sở nhỏ nêu trên cũng chủ yếu là tiêu thụ tại tỉnh và một số tỉnh/thành khác như TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai... Những năm gần đây giá tiêu xuống thấp (hiện tại khoảng 45.000 đồng/kg) đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế của người dân và doanh nghiệp, nhiều hộ dân tích trữ kho chờ lên giá, nhiều hộ phá dỡ diện tích trồng tiêu để chuyển sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Năm 2020 sản lượng xuất khẩu hồ tiêu trên địa bàn tỉnh 7.000 tấn đạt 107,7 kế hoạch năm, tăng 16,7 về lượng so với cùng kỳ năm 2019 xuất khẩu 6.000 tấn, giá tiêu xuất khẩu bình quân cả năm tăng lên so với năm 2019 nên kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 160 triệu USD, thị trường xuất khẩu trên 20 nước, chủ yếu là các nước Trung Quốc, Ai Cập, Ấn Độ, Hà Lan, Indonesia, Singapore, Thái Lan, hầu hết là xuất khẩu sản phẩm thô¹⁰.

2. Những vấn đề đặt ra đối với hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở tỉnh Đắk Lắk

Thứ nhất, nhiều diện tích trồng cà phê, hồ tiêu không theo quy hoạch dẫn đến chi phí sản xuất cao, năng suất thấp, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của sản xuất hàng nông sản xuất khẩu

chủ lực. Đặc biệt, ngành hàng cà phê, hồ tiêu đổi diện với nhiều cơ hội và thách thức với xu hướng tiêu dùng cà phê, hồ tiêu mới, hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ (CPTPP, EVFTA...) nhưng chuỗi giá trị hàng nông sản phần lớn mới chỉ dừng ở khâu sản xuất và tiêu thụ trực tiếp, chưa có sự tham gia sâu của khâu chế biến, bảo quản.

Thứ hai, hiện nay một số bộ phận nông dân thường sử dụng giống có nguồn gốc không rõ ràng nên việc lây nhiễm bệnh dễ xảy ra nhất là hồ tiêu chưa có giống được công nhận là giống chính thức tại địa phương, phần lớn nông dân tự chọn giống và nhân giống vô tính do đó khả năng lây lan dịch bệnh rất cao nếu giống không đạt tiêu chuẩn về chất lượng và xử lý dịch bệnh cây giống không tốt trước khi xuất vườn. Mặt khác, kỹ thuật chăm sóc, chế biến vẫn còn nhiều hạn chế, một số hộ chưa nắm vững quy trình kỹ thuật chăm sóc, dẫn đến năng suất thấp, đầu tư kém hiệu quả; kỹ thuật thu hái, sơ chế và bảo quản còn hạn chế, phẩm chất và chất lượng sau thu hoạch chưa cao; trình độ công nghệ chế biến hàng xuất khẩu quy mô nhỏ, chậm đổi mới dẫn đến sản lượng bị tổn thất khá cao.

Thứ ba, hình thức tổ chức sản xuất hàng nông sản xuất khẩu hiện nay của tỉnh chủ yếu là sản xuất nông hộ, quy mô diện tích nhỏ, manh mún, năng lực nội tại còn yếu. Sự liên kết giữa các nông dân, các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp liên kết để tổ chức sản xuất hàng nông sản xuất khẩu (cà phê, hồ tiêu) theo chuỗi giá trị có chứng nhận 4C, UTZ, Rainforest,... đảm bảo sản phẩm sạch, an toàn còn hạn chế (cà phê mới đạt diện tích hơn 22%)¹¹. Nhất là phát triển diện tích trồng ở một số nơi chưa gắn với quy hoạch phát triển sản xuất hàng hóa, thiếu chiến lược phát triển bền vững và chưa sát yêu cầu của nền kinh tế thị trường.

Thứ tư, ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ còn chậm; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị rất hạn chế. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp chế biến hồ tiêu với quy mô lớn, chưa bao tiêu được sản phẩm cho người trồng tiêu; tiêu thụ đầu ra còn hạn chế. Mặt khác, sự liên kết của các doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm chủ lực vẫn còn lỏng lẻo

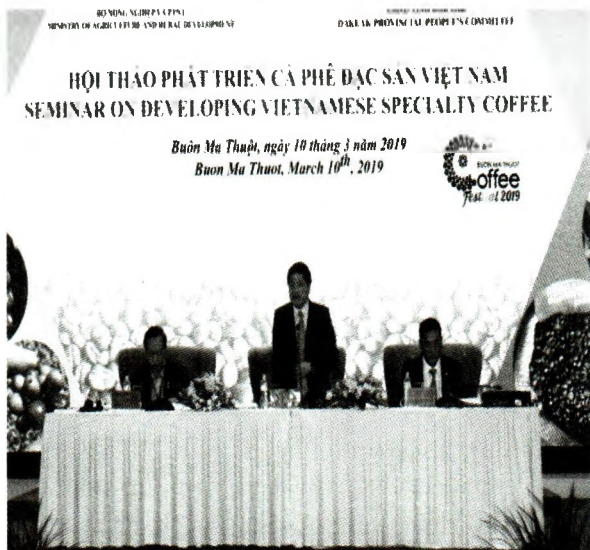
cho nên việc xây dựng hệ thống thu mua, mở rộng thị trường xuất khẩu, phương thức ký kết hợp đồng, giá cả... chưa tạo được sự thống nhất cao.

Thứ năm, hoạt động thương mại thương đổi với hàng nông sản xuất khẩu chủ lực trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn như xây dựng thương hiệu cà phê chất lượng cao, sản phẩm tiêu bột chưa có thương hiệu nổi trội; xây dựng chỉ dẫn địa lý còn chậm; chưa đa dạng các hoạt động xúc tiến thương mại, tham dự các hội chợ ngành hàng cà phê, hồ tiêu chưa liên tục; thông tin về nhu cầu tiêu thụ, tiêu chuẩn xuất khẩu của một số nước trên thế giới chưa cập nhật kịp thời và đầy đủ nên tìm kiếm cơ hội hợp tác, xuất khẩu trực tiếp cho sản phẩm xuất khẩu chủ lực (cà phê và hồ tiêu) còn hạn chế.

3. Một số giải pháp nhằm phát triển hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở tỉnh Đắk Lắk

Một là, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện sản xuất đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật, đảm bảo sản xuất gắn với quy hoạch

Hiện nay, diện tích trồng cà phê và hồ tiêu đang vượt quá chỉ tiêu so với quy hoạch của tỉnh đề ra đến năm 2030, do đó cần tuyên truyền, vận động người dân không phát triển thêm diện tích cây hồ tiêu, không nên trồng cà phê, tiêu trên những diện tích đất không chủ động được nguồn nước gây thiệt hại lớn về kinh tế khi có sâu bệnh hoặc khi gặp điều kiện thời tiết bất lợi xảy ra. Tuyên truyền cho người dân hiểu rõ về sử dụng giống không rõ nguồn gốc, thực hiện chăm sóc, phân bón theo đúng kỹ thuật phát hiện kịp thời và phòng trừ các loại sâu bệnh hại hiệu quả, chủ động nguồn nước tưới, áp dụng các biện pháp tưới béc, tưới nhỏ giọt đảm bảo đủ lượng nước và có biện pháp che tủ gốc hiệu quả cho cây tiêu trong những ngày nắng hạn. Đồng thời, cần tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất hàng nông sản xuất khẩu chủ lực (cà phê, hồ tiêu) bền vững gắn liền với lợi ích kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong sản xuất, nâng tỷ lệ diện tích các vùng sản xuất nông sản hàng hóa được cấp chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, UTZ, 4C, Rainforest Allan và các chứng chỉ khác.... nhằm từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm hàng nông sản chủ lực trên địa bàn toàn tỉnh.



Hội thảo phát triển cà phê đặc sản Việt Nam tại Đắk Lắk, tháng 7 - 2019 (Ảnh: SN)

Hai là, tiếp tục hỗ trợ, đẩy mạnh sự liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị đối với hàng nông sản xuất khẩu chủ lực

Phát triển hàng nông sản xuất khẩu chủ lực theo chuỗi giá trị có khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng cao là xu hướng tất yếu hiện nay của các địa phương theo hướng bền vững. Vì vậy, cần tăng cường sự gắn kết giữa các doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp xuất khẩu với hộ nông dân đảm bảo tính liên hoàn từ chọn, tạo giống (cà phê, hồ tiêu), xây dựng và chuyên giao các gói kỹ thuật công nghệ sản xuất (quản lý vật tư đầu vào, áp dụng cơ giới hóa trong trồng trọt, sử dụng phân bón, sử dụng nguồn nước và hệ thống tưới nước tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật phơi sấy, chế biến, bảo quản và tích trữ) đảm bảo giảm tổn thất sau thu hoạch nhằm tăng giá trị sản phẩm, giảm chi phí, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đồng thời, hộ nông dân chủ động liên kết tạo nên sức mạnh trong chuỗi liên kết trên cơ sở phát triển các mô hình, vùng nguyên liệu tập trung đạt tiêu chuẩn chứng nhận trong nước và quốc tế, góp phần xây dựng thương hiệu cà phê Việt Nam chất lượng cao, thương hiệu tiêu bột đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Ba là, tiếp tục đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tiên tiến hiện đại vào các khâu chế biến hàng nông sản xuất khẩu

Hàng nông sản xuất khẩu (cà phê, hồ tiêu) hiện nay ở tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung

đang ở dạng sơ chế là chủ yếu (cà phê nhân, hồ tiêu hạt) với công đoạn phơi, sấy làm khô trong chế biến cà phê nhân, tiêu bột còn hạn chế. Do đó, cần đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào các khâu sau thu hoạch vô cùng quan trọng, bởi nếu lựa chọn phương án đúng sẽ đảm bảo cho chất lượng sản phẩm, giảm việc lệ thuộc vào thời tiết, giảm tổn thất và nhiễm vi sinh vật, tạp chất trong quá trình phơi ngoài trời. Thời gian tới, các doanh nghiệp, hộ nông dân, cũng như nhà nước cần có sự liên kết hỗ trợ các máy sấy và công nghệ làm khô nhằm đáp ứng sự đa dạng sản phẩm từ cà phê quả tươi, cà phê thóc, cà phê nhân và hồ tiêu hạt, hồ tiêu dưới dạng bột.

Ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ vào sản xuất hàng nông sản xuất khẩu chủ lực (cà phê, hồ tiêu) cần sử dụng hệ thống số hóa vào các hoạt động sản xuất kinh doanh từ trang trại, hộ nông dân đến chế biến, marketing và tiêu dùng. Nhất là, ứng dụng công nghệ hiện đại để xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản chủ lực toàn diện từ thu thập quản lý dữ liệu, nâng cao năng lực về khả năng nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường nông sản sẽ tạo nên sự liên kết, đồng thuận giữa các doanh nghiệp xuất khẩu nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm cà phê xuất khẩu của tỉnh.

Bốn là, tiếp tục hỗ trợ xúc tiến đầu tư thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu

Doanh nghiệp cần mở rộng tiếp cận thị trường bằng cách tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế về cà phê, hồ tiêu hay từ hội thảo quốc tế, xây dựng website của doanh nghiệp... chủ động tìm cách bán hàng trực tiếp cho các kênh tiêu dùng trực tiếp nhằm tăng giá trị hạt cà phê, hồ tiêu xuất khẩu đồng thời giảm các chi phí trong kinh doanh. Nâng cao hiệu quả truyền thông từ các kênh thương mại chính cho sản phẩm xuất khẩu cà phê, hồ tiêu là thương mại truyền thống, thương mại điện tử và kênh thương mại thông qua các sở giao dịch hàng hóa với hợp đồng kỳ hạn. Nhà nước cần hỗ trợ kinh phí trong việc đăng ký bảo hộ thương hiệu cho hàng nông sản xuất khẩu như cà phê Buon Ma Thuot, cà phê Đắk Lắk, hồ tiêu xanh, hồ tiêu bột... xúc tiến thương mại, tham dự các hội chợ ngành hàng cà phê tìm kiếm cơ hội hợp tác, xuất khẩu trực tiếp cho sản phẩm cà phê, hồ tiêu.

Đối với sản phẩm cà phê xuất khẩu cần tiếp tục xây dựng hệ thống bản đồ số nhằm quản lý lịch trình vườn cây và bản đồ thổ nhưỡng gắn với vùng chỉ dẫn địa lý cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để sớm hoàn thiện thương hiệu về cà phê chất lượng cao ở vùng Tây Nguyên.

Năm là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nhằm phát triển hàng nông sản xuất khẩu

Phát triển hàng nông sản xuất khẩu trong thời gian tới cần xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn, nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành, quy hoạch theo lĩnh vực, có chính sách nhất quán, lâu dài và đảm bảo các quyền lợi cho các nhà đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư vào phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh nói chung và sản xuất hàng nông sản nói riêng. Đồng thời, đổi mới nội dung và phương pháp đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn theo hướng tăng tỷ lệ vốn đầu tư cho công nghiệp chế biến nông sản và dịch vụ nông thôn; xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn góp phần thúc đẩy xóa đói, giảm nghèo đạt mục tiêu đề ra. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch thủy lợi, có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và xây dựng các công trình thủy nông, hệ thống lưới điện nông thôn, đưa nhanh các hệ thống thông tin liên lạc, bưu điện, bưu chính viễn thông vào nông thôn. Đồng thời nâng cấp hệ

thống đường giao thông nông thôn, đường từ buôn làng đến huyện lỵ nhằm thuận lợi cho việc đi lại, rút ngắn thời gian và kinh phí vận chuyển trong quá trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến sản phẩm nông sản xuất khẩu.

1, 2, 3. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Tài liệu Hội nghị *Đánh giá kết quả thực hiện đề án phát triển sản phẩm quốc gia cà phê Việt Nam chất lượng cao*, Đắk Lắk, 12 - 2020.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk năm 2019*, Đắk Lắk, 9 - 2020.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sở Công thương: *Kế hoạch phát triển ngành công thương tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025*, Đắk Lắk, 12 - 2020.

6. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Tài liệu Hội nghị *Đánh giá kết quả thực hiện đề án phát triển sản phẩm quốc gia cà phê Việt Nam chất lượng cao*, Đắk Lắk, 12 - 2020.

7, 8. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sở Công thương: *Kế hoạch phát triển ngành công thương tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025*, Đắk Lắk, 12 - 2020.

9, 10. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *Báo cáo tham luận về thực trạng sản xuất, chế biến và kinh doanh tiêu thụ hồ tiêu bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*”, Đắk Lắk, 9 - 2020.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *Báo cáo tham luận về tình hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà phê tại Đắk Lắk*”, Đắk Lắk, 12 - 2020.

GIẢI CẤP CÔNG NHÂN CÓ CÒN SỨ MỆNH TRONG THỜI ĐẠI...

Tiếp theo trang 14

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 166, 180.

6. Ở những nước giai cấp công nhân chưa giành được chính quyền, đội ngũ công nhân đông đảo nhưng chưa giác ngộ ý thức giai cấp, nên dễ bị lôi cuốn vào các trào lưu cơ hội chủ nghĩa. Ở những nước giành được chính quyền, nhưng do nhiều nguyên nhân nên ý thức giai cấp bị lu mờ, công nhân đôi khi không còn là lực lượng nòng cốt để bảo vệ thành quả của cách mạng...

7. Cần thống nhất các quan điểm sau đây khi đánh giá về chủ nghĩa xã hội: 1. Phải đứng trên quan điểm khách quan khoa học, tránh nhìn nhận sự việc một chiều. 2. Quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử, cụ thể. 3. Quan điểm biện chứng trong quá trình vận động của sự vật. 4. Trên quan điểm của giai cấp công nhân.

8. Ngày 20 - 4 - 2007 UBTVQH Khóa XI đã ban hành PL số 34/2007-UBTVQH K XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn... có thể nghiên cứu để xây dựng thành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở...